

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: ông Đặng Văn Huân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12/9/1974, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L, xã L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Vàng Văn D (đã chết) và con bà Lý Thị L (đã chết); Vợ: Lèo Thị M, sinh năm 1975; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Văn K 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 28/5/2020 Vàng Văn K chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 11/7/2025 Vàng Văn K đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 11/7/2025, ngày 17/7/2025 bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

2. Họ và tên: **Lành Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/3/1967, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản 46, xã L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lành Phụ D (đã chết) và con bà Chảo Thị C (đã chết); Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1968; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 11/7/2025, ngày 17/7/2025 bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thúc Ph, sinh năm 1983, địa chỉ: bản Th, xã L, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 10/7/2025 Lành Văn S đi đến trang trại nuôi cá tại bản D, xã L. Tại đây, S gặp Vàng Văn K, qua trao đổi cả hai thống nhất sáng ngày 11/7/2025 cùng đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 11/7/2025 K dùng điện thoại Iphone màu đen có lắp sim số 0362.050.861 của K gọi đến số điện thoại 0355.281.732 của Lành Văn S rủ S đi mua Heroine (S dùng điện thoại OPPO màu đỏ). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô BKS 25N1-1540 (xe mô tô K mượn của Lò Thúc Ph) chở Lành Văn S đi từ bản 46, xã L đến bản V 12, xã L. Khi đi đến thủy điện V 12 K, S gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, S hỏi mua Heroine của người đàn ông này, còn K cầm số tiền 400.000 đồng đưa cho người đàn ông, cầm tiền người đàn ông đưa cho K 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu vàng đốt dính một đầu. Mua được Heroine K cất giấu gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô chở S đi tìm chỗ sử dụng, còn người đàn ông bán Heroine đi đâu, làm gì K và S không biết. Hồi 11 giờ cùng ngày khi K, S đi đến khu vực bản 46, xã L, tỉnh Lai Châu bị tổ công tác Công an xã L phối hợp cùng Đội cảnh sát giao thông số 2 Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 560/KL-KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,4963 gam là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S khai nhận nguồn gốc 0,4963 gam

Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với chị Lò Thúy Ph quá trình điều tra xác định chị không biết K mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy để sử dụng nên chị Phượng không đồng phạm với K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy,

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV1 ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S về tội “*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thúy Ph trình bày: ngày 05/8/2025 chị đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 25N1-1540 và đến nay chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt các bị cáo Vàng Văn K từ 03 năm 07 tháng đến 03 năm 09 tháng tù và bị cáo Lành Văn S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/7/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 0,4963 gam Heroine đã gửi hết làm mẫu vật giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết. Vật chứng còn lại: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu vàng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu của Lành Văn S, có kèm sim số 0355.281.732 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Vàng Văn K có kèm sim số 0362.050.861 có ốp nhựa màu đen. Cả 2 điện thoại đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/7/2025, tại bản 46, xã L tỉnh Lai Châu, Vàng Văn K và Lành Văn S đang tàng trữ trái phép 0,4963 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác tác Công an xã L phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông số 2 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm [...]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lành Văn S không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vàng Văn K đã 01 lần bị xét xử về tội liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Các bị cáo thực hiện hành vi với tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên bị cáo Vàng Văn K là người khởi xướng;

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,4963 gam Heroine đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu vàng là vật chứng liên quan đến vụ án và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu của Lành Văn S, có kèm sim số 0355.281.732 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Vàng Văn K có kèm sim số 0362.050.861 có ốp nhựa màu đen. Cả 2 điện thoại đều đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo liên lạc với nhau để cùng nhau đi mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25N1 -1540 của chị Lù Thúy Ph cho K mượn, chị Phượng không biết K sử dụng vào mục đích trái pháp luật nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị Phượng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Phượng cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn K và Lành Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn K 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Lành Văn S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu vàng
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu của Lành Văn S, có kèm sim số 0355.281.732 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu của Vàng Văn K có kèm sim số 0362.050.861 có ốp nhựa màu đen. Cả 2 điện thoại đều đã qua sử dụng.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án

liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Thi hành án KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- NCQLNVLQ;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh

